TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 91/2018/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 24 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Chị Nông Thị Thùy Nh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T và anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Thùy Nh với anh Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Thùy Nh với anh Nguyễn Thanh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Hoài Trúc L, sinh ngày 10/10/2013 cho chị Nông Thị Thùy Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Nguyễn Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Lệ phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, người yêu cầu phải chịu. Chị Nông Thị Thùy Nh nhận chịu số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, theo biên lai số AA/2010/0009412 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nông Thị Thùy Nh đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện;
- TAND tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND TT Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh